

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 176/2023/QĐST-HNGĐ

TP. C, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 129, đường 30/4, khu phố 4, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Huỳnh Thị TI, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 102, tổ 21, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị TI đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 07/10/2019. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hòa hợp từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh T và chị TI xa nhau từ 2019 cho đến nay, thời gian xa nhau cả hai không liên hệ nhau. Nay anh Trần Thanh T và Chị Huỳnh Thị TI thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh Thiên K, sinh ngày 17/02/2015, hiện nay con chung đang sống với chị TI.

Anh T và chị TI thống nhất chị TI tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TI không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh T và chị Huỳnh Thị TI tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0006869, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Huỳnh Thị TI thống nhất thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh Thiên K, sinh ngày 17/02/2015, hiện nay con chung đang sống với chị TI. Chị TI tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về *cấp dưỡng nuôi con*: Chị TI không yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh T và chị Huỳnh Thị TI tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0006869, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.